TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2023.
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Ông Cao Văn Chuộng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HN ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim Y

Địa chỉ: số Y, đường H, phường A, quận N, thành phố C. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T

Địa chỉ: ấp V, thị trấn B, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị Kim Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T tự quen biết, sau thời gian tìm hiểu thì cả hai tiến tới hôn nhân vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B vào ngày 05/11/2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cảm vợ chồng rạn nứt, thường hay cự cãi và ngày càng gay gắt. Đến tháng 4/2019 thì chị và anh T đã sống ly thân. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Thời gian sống với nhau chị và anh T chưa có con.

Về tài sản chung: Không có nên không có yêu cầu

Về nợ chung: Không có nên không có yêu cầu

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T quá trình tố tụng đã được Toà án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà: Chị Võ Thị Kim Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thanh T tiếp tục vắng mặt nên không thể phát biểu yêu cầu nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Thanh T, hiện tại có nơi cư trú tại ấp V, thị trấn B, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3] Về xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thanh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim Y và anh Nguyễn Thanh T sống với nhau từ năm 2015, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A theo quy định nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị Y yêu cầu ly hôn vì cho rằng chị và anh T chung sống phát sinh mâu thuẫn do thường hay cự cải, tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn, Tòa đã mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho hai người được đoàn tụ nhưng anh T không tham dự. Chị Y kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân phải dựa trên nền tảng thương yêu, tôn trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng chị Y và anh T chung sống phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 20219 cho đến nay lại không tạo điều kiện để hàn gắn thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Võ Thị Kim Y được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

[2]. Về con chung: chưa có con chung.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

[4]. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Võ Thị Kin Y phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị Kim Y được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Kim Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0012138 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị Y không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Kim Y, anh Nguyễn Thanh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Mẫn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- UBND thị trấn B
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.